

ST, ngày 29 tháng 9 năm 2017

Số: 02/2017/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/TLST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Đinh Văn R, sinh năm:1963 và Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1954;

Cùng có địa chỉ trú tại: Thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh QN;

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Lệ K, sinh năm: 10/6/1958 và Ông Võ Văn V, sinh năm: 31/8/1959; Ông Võ Văn V ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Lệ K theo Văn bản ủy quyền ngày 08 tháng 9 năm 2017 tham gia tố tụng.

Cùng có địa chỉ trú tại: Thôn TT, xã SL, huyện ST, tỉnh QN;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, ông Đinh Văn R yêu cầu bị đơn Bà Nguyễn Thị Lệ K, ông Võ Văn V có nghĩa vụ trả số tiền là 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*) cho vợ chồng bà N, ông R mà ông V, bà K đã vay đến nay vẫn chưa trả.

Bị đơn Ông Võ Văn V, bà Nguyễn Thị Lệ K đồng ý trả đủ cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, ông Đinh Văn R tổng số tiền là 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn thỏa thuận chịu nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/02732 ngày 06/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ST. Đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện ST hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện ST;
- TAND tỉnh QN;
- Chi cục THADS h ST;
- UBND xã SL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn P